

TU - BỒ - ĐỀ

(Giải không đệ nhất)



Tu-bồ-đề
(Giải không đệ nhất)

I. Chuyện lạ lúc Tu-bồ-đề chào đời

Truyện kể rằng vào ngày Tu-bồ-đề chào đời, tất cả đồ đạc trong nhà bỗng nhiên như bị biến mất. Mọi người rất lo lắng.

Đi mời
thầy đi ! Sao lạ
vậy nè ?



Các vị Bà-la-môn đến xem quẻ, nói :

Đây là điềm
lành. Việc đồ đạc
trong nhà biến mất lúc
hài nhi vừa chào đời cho biết
ngày sau, nhân vật này là
một vị giải không
đệ nhất

Vì vậy,
chúng ta nên
đặt tên cho cậu bé là
KHÔNG SANH hoặc
Thiện Cát.





Tuy sanh trong một gia đình giàu có, nhưng ngay từ thuở nhỏ, Tu-bồ-đề đã không xem trọng tiền bạc, ngọc ngà. Có được đồng nào, cậu đem tặng cho người nghèo đồng nấy.



Khi gặp các hành khất ăn mặc rách rưới, cậu liền cởi đồ đang mặc tặng họ.





Bà mẹ đã làm y như lời bà nói. Nhưng, việc bị nhốt trong nhà chưa hẳn là điều xấu : nhân dịp này, Tu-bồ-đề nghiền ngẫm các sách vở viết về triết học và tôn giáo, nhanh chóng trở thành một thanh niên có kiến thức sâu rộng.

II. Quy y Phật

Một hôm Phật đến thăm quê hương của Tu-bồ-đề.

Phật
đến đây
rồi.

Vậy ta
mau đi rước
Ngài.



Trong số những người đi đón rước Phật có cha và mẹ của Tu-bồ-đề. Chàng trai Bà-la-môn này lấy làm lạ.

Sao
cha mẹ mình
lại đi rước Phật
nhỉ ?



Thân phụ Tu-bồ-đề hiểu ý con, nói :

Cha định
thỉnh Phật về nhà
cúng dường. Trước mặt
Ngài, con chớ có tỏ
vẻ tự đắc nhé !



Thưa cha,
mọi người coi Phật là
bậc thánh, nhưng với con,
ông ấy cũng chỉ là một
người bình thường
thôi.



Tuy nói cứng nhưng lòng
Tu-bồ-đề đã nao núng.

Gặp mặt
ông ấy cũng tốt. À !
Lỡ ông không tới đây thì
sao ? Hay là mình
lên đi...





Đêm đó gió reo vui với ngàn lá, trăng chăm chú đếm từng bước chân của Tu-bồ-đề...

Chàng trai đến nơi, lòng rộn lên một tình cảm chưa từng có. Phật đang thuyết pháp. Đèn đuốc sáng loà.



Ồ!

Dường như ông
đang phóng hào
quang.



Tu-bồ-đề chen vào giữa đám đông lúc nào không hay. Chàng len lén chấp tay trước ngực.



Thuyết pháp xong, Phật trở về tịnh thất. Các thánh giả đã ra về, chỉ riêng chàng trai vẫn còn đứng trước cửa thất, lòng bồn chồn. Chàng muốn vào, nhưng lại ngại.

Thình lình có tiếng Phật từ trong phòng vọng ra.

Tu-bồ-đề,
hãy vào đi !



Sau một hồi trò chuyện, Tu-bồ-đề nói :

Bạch
Thế Tôn, con xin
Thế Tôn nhận con làm
đệ tử xuất gia.



III. Chỉ khất thực nơi nhà giàu



Trong phép khất thực, các tỷ kheo đều phải tuần tự đi từng nhà một, không được bỏ sót một nhà nào.



Nhưng Tu-bồ-đề không làm như vậy : ông lặng lẽ rời khỏi nhóm và chỉ khi gặp nhà vừa ý thì mới vào.

Ban đầu không ai lưu tâm tới việc đó, nhưng lâu ngày có người nhận ra rằng tôn giả Tu-bồ-đề chỉ khát thực nơi các gia đình giàu có ; ông chẳng bao giờ ôm bát đứng trước một căn nhà lụp xụp. Nếu phải đi thật xa mới gặp nhà giàu, ông cũng sẵn lòng. Nếu “không tìm gặp”, ông đành nhịn đói.

Một hôm, có một tử kheo mỉm cười, nói với tôn giả :

— Trong thành Tỳ-xá-ly này có rất nhiều triệu phú, điền chủ,... hôm nay tôn giả chọn được nhà nào chưa ?

Tu-bồ-đề nhìn kỹ vị này rồi nói :

— Quả thật tôi có phát nguyện *chỉ đến với những gia đình khá giả*. Đó là điều làm tôi khổ tâm.

— Hèn gì mà thân thể của tôn giả không hồng hào sao được !

— Xin tôn giả đừng nghĩ như vậy. Nếu là người tham ăn, tôi đã không xuất gia. Tôi không đến các gia đình khó khăn, vì biết họ không dư dả. Nếu khiến họ phát tâm thì họ sẽ gặp cảnh lòng dư mà sức thiếu.

Trong tăng đoàn có một tử kheo có quan niệm khác hẳn Tu-bồ-đề. Đó là Đại Ca-diếp. Trong một buổi nói chuyện, Tu-bồ-đề hỏi Đại Ca-diếp về vấn đề khát thực :

— Tôn giả, vì sao ngài làm vậy ?

— *Tôi đến với các gia đình nghèo là để tạo cho họ những cơ hội tu phước, giúp họ khá hơn trong tương lai. Người giàu là người đã có nhiều phước báu, chúng ta cần gì thêu hoa trên gấm.* — Đại Ca-diếp trả lời.

Tu-bồ-đề gật đầu, nói :

— *Khất bần hay khất phú cũng đều vì lợi ích của chúng sanh. Phật pháp có rất nhiều phương tiện, mỗi người có thể làm theo cách của mình.*

Khi được biết chuyện này, Phật giảng cho hai vị nghe :

— *Khất thực chân chính là không lựa chọn nhà nào giàu, nhà nào nghèo, không được chê khen dơ, sạch. Cứ oai nghi, nghiêm túc mà đi từng nhà một.*

Tu-bồ-đề liền sửa lại quan niệm của mình.



IV. Rơi lệ trên hội Bát nhã

Một hôm tại tinh xá Kỳ Viên, Phật dự định thuyết giảng Kim Cang Bát Nhã cho các đệ tử vừa trở về sau buổi khát thực. Tất cả các tỳ kheo tuần tự đi nhiễu quanh Phật. Phật đang nhắm mắt tĩnh tọa, không ai dám hỏi điều gì.



Tu-bồ-đề hiểu ý Phật, liền trích áo, bày vai hữu, đánh lễ Phật rồi cung kính nói :

Bạch Thế Tôn,
đối với các thiện nam,
tín nữ phát tâm Bồ đề, làm
thế nào để được
an trụ ?

Muốn được an trụ,
muốn không bị vọng niệm
quấy rối thì **khi bố thí, nên
hành bố thí không trụ tướng*** ;
*khi độ sanh nên hành độ
sanh vô ngã**.*



* **Bố thí không trụ tướng** (còn gọi là *bố thí vô tướng*) : Việc bố thí có 3 cái không : *không thấy có ta (bố thí)* ; *không thấy có người (được bố thí)* ; *không thấy có pháp bố thí.* ** **Độ sanh vô ngã** (vô ngã là không có cái-ta-chân-thật) : Việc độ sanh có 3 cái không : *không thấy có người mình độ* ; *không thấy có mình độ (kẻ khác)* ; *không có pháp độ ai cả.*

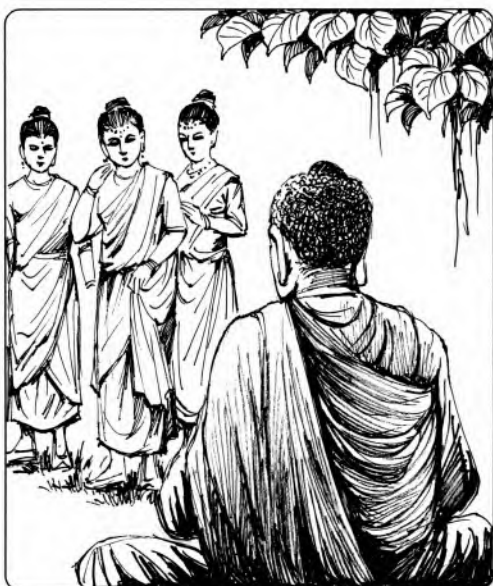


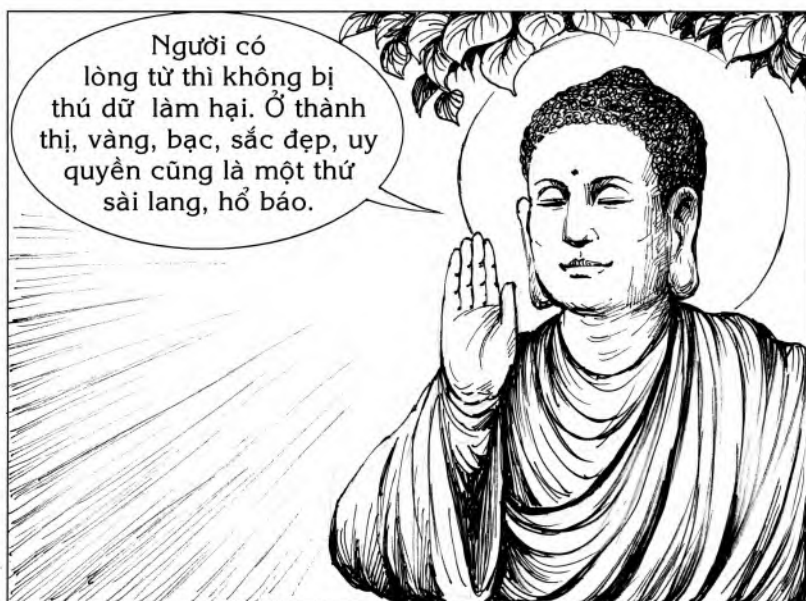
“Vô tướng bố thí, vô ngã độ sanh !”

Tu-bồ-đề đã hiểu được nghĩa lý này, lòng mừng rỡ, rơi nước mắt. Từ đó Tu-bồ-đề được tôn xưng là bậc **Giải không đệ nhất**.

Vì muốn cho Tu-bồ-đề thêm tin tưởng vào sự bố thí vô tướng và độ sanh vô ngã, Phật kể cho Tu-bồ-đề nghe một câu chuyện quá khứ của Phật.

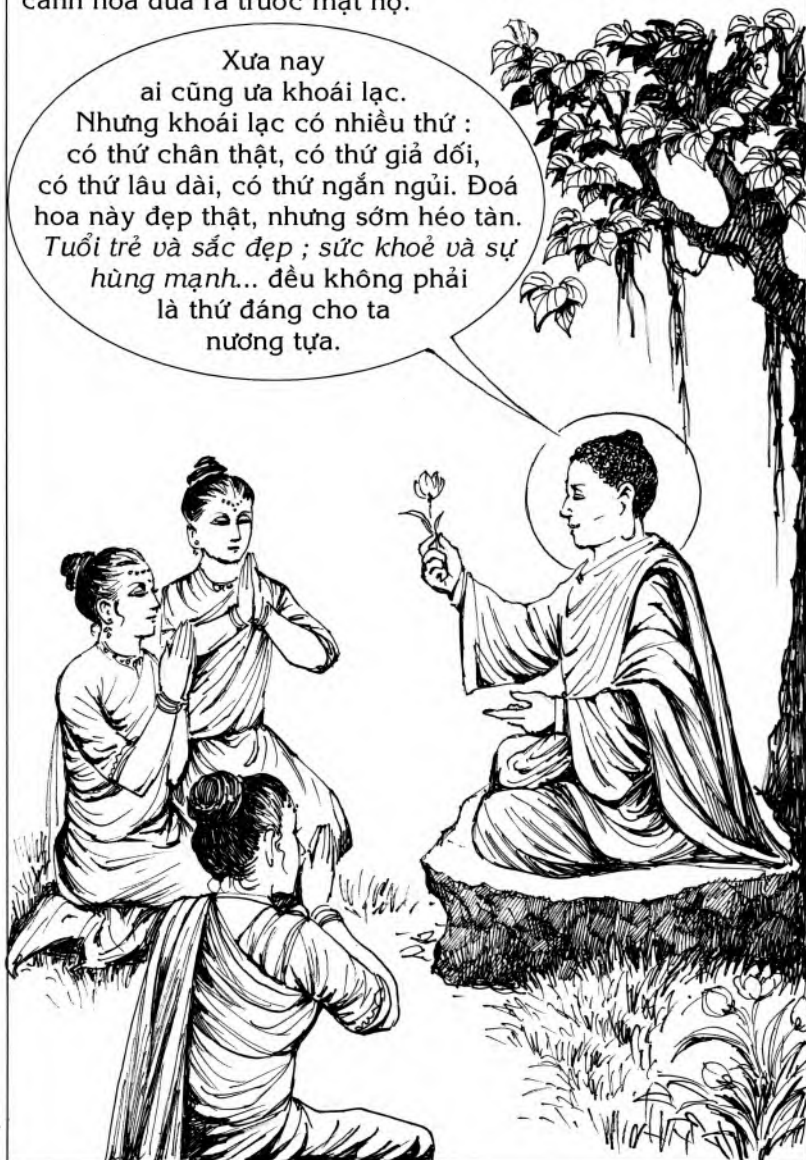
Thuở xưa, tại vùng rừng núi kia, Ta đang ngồi dưới cội Bồ đề, nhắm mắt tĩnh tọa thì bỗng tai nghe rõ một chuỗi cười lạnh lạnh. Ta mở mắt, thấy một bầy con gái đang đứng trước mặt. Họ xinh đẹp như các vương phi.





Nghe vậy, các cung nữ thỉnh Ta thuyết pháp. Ta ngắt một cành hoa đưa ra trước mặt họ.

Xưa nay
ai cũng ưa khoái lạc.
Nhưng khoái lạc có nhiều thứ :
có thứ chân thật, có thứ giả dối,
có thứ lâu dài, có thứ ngắn ngủi. Đóa
hoa này đẹp thật, nhưng sớm héo tàn.
*Tuổi trẻ và sắc đẹp ; sức khoẻ và sự
hùng mạnh... đều không phải
là thứ đáng cho ta
nương tựa.*



Ta vừa nói tới đó thì một người mặc sắc phục vương giả, tay cầm gươm từ trong rừng bước ra, đến bên Ta, nói lớn :

Mi là ai
mà dám đùa cợt
với các cung phi
của ta ?

Xin được
hỏi quý danh
của ngài.



Chẳng lẽ
người không biết ta
là Cát Lợi Vương
hay sao ?

À !
Nhẫn nhục !
Để xem người nhẫn
nhục đến mức
nào ?

Đại vương,
người tu hành rất
nhẫn nhục, không
dám tranh cãi với
đại vương.





Nói xong Cát Lợi Vương lấy gươm xẻo tai, chặt tay, chặt chân Ta. Vì muốn độ chúng sanh, lúc ấy Ta không có một chút sân hận. Ta theo tinh thần vô sanh, vô ngã.

Sau khi nghe Phật kể xong câu chuyện, Tu-bồ-đề lãnh hội được chân lý vô ngã tối cao.

V. “Cái KHÔNG” là cái gì ?

Một người Bà-la-môn trí thức hỏi Tu-bồ-đề.

Nghe nói ngài là người giải không đệ nhất. Vậy xin hỏi : “Tại sao tất cả mọi đồ vật trên thế gian đều tồn tại trước mắt mà ngài cứ cho là KHÔNG ; cứ giải thích là KHÔNG ?



Tu-bồ-đề đưa tay chỉ căn phòng.

“Gian phòng này do 4 yếu tố : Đất, Nước, Gió, Lửa và vài nhân duyên khác hợp lại mà thành.





“Từ việc ‘Tất cả đều do hoà hợp mà có, ta có thể thấy được cái - lý **KHÔNG**’ (Căn nhà đang **CÓ**, nhưng nếu nó bị hoả hoạn thì ta **KHÔNG** còn căn nhà nữa).

Tóm lại, *Cái - KHÔNG* không có nghĩa là *không có* mà là *không thật-có như ta đã nhận thức*.

Cái-CÓ và cái-KHÔNG chẳng khác nhau, mà hợp với nhau như là **MỘT**. Vì thế ta có thể nói : “*Sắc bất dị không, không tức thị sắc*”. (Sắc chẳng khác với không ; không chẳng khác với sắc. Sắc tức là không ; không tức là sắc)

Nhìn người Bà-la-môn đang trầm ngâm, Tu-bồ-đề tiếp :

— “Ông đang thấy *một trái xoài vừa rơi xuống đất*. Hạt xoài sẽ nảy mầm, rồi lớn lên thành cây xoài, trổ hoa, kết trái. *Một khi có đủ nhân duyên (hạt xoài, đất, nước, phân bón, nhà nông...)* thì ta **CÓ** cả một rừng xoài. Còn nếu không hội đủ nhân duyên thì ta **KHÔNG** thấy bóng dáng một cây xoài nào cả.

Xin ngài nhớ cho : **Đó là KHÔNG !** ”

Hai người chia tay nhau, ai cũng hoan hỷ.



VI. Người đầu tiên nghênh đón Đức Phật trở về từ cõi Trời Đạo Lợi

Đầu mùa mưa năm 583 trước Tây lịch, mọi người không thấy Phật trong tăng đoàn. A-na-luật dùng thiên nhãn nhìn khắp bốn phương, rồi nói với các tỷ kheo.

Thế Tôn
đang giảng kinh cho
thánh mẫu Maha Maya tại
cõi Trời Đạo Lợi.



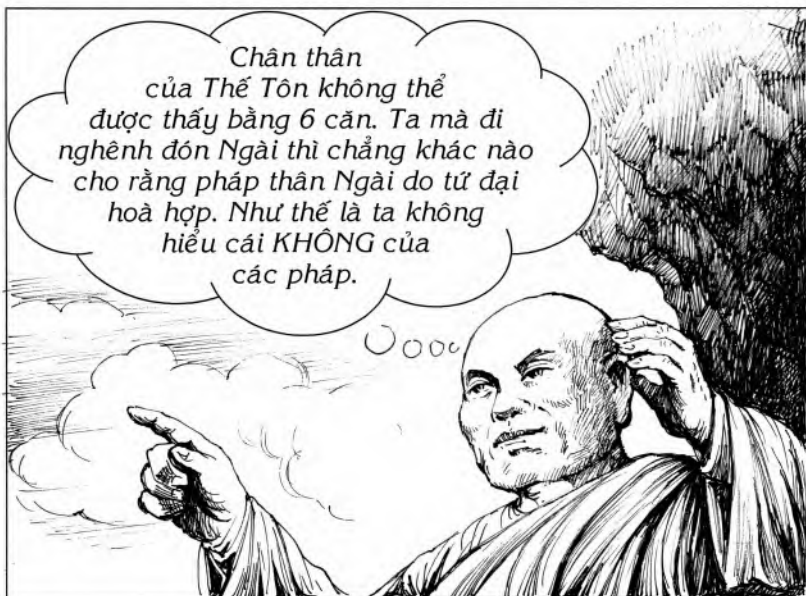
Ba tháng sau, Thế Tôn trở về. Các đệ tử biết tin, tranh nhau đi nghênh đón Ngài.

Lúc đó Tu-bồ-đề đang vá áo trong một hang động tại núi Linh Thứu, nghe tin Phật trở về, ngài buông kim, định đi nghênh đón Phật ; nhưng rồi lại ngồi xuống.

Đi đón
Thế Tôn để làm
gì nhỉ ?



Chân thân
của Thế Tôn không thể
được thấy bằng 6 căn. Ta mà đi
nghênh đón Ngài thì chẳng khác nào
cho rằng pháp thân Ngài do tứ đại
hoà hợp. Như thế là ta không
hiểu cái KHÔNG của
các pháp.





Suy nghĩ xong, tôn giả thần nhiên ngồi vá áo.

Là người có thần thông bậc nhất trong phái nữ, Liên Hoa Sắc đi nhanh đến bên Phật, hãnh diện nói :

Bạch Thế Tôn,
con là người thứ
nhất nghênh đón
Thế Tôn.

Liên Hoa Sắc
không phải là người
đầu tiên nghênh đón
Ta trong chuyến
trở về này.



Liên Hoa Sắc ngạc nhiên, nhìn chung quanh : phái đoàn chư tăng còn đang ở phía xa xa.

Bạch
Thế Tôn, ai là
người đầu tiên nghênh
đón Thế Tôn ?



Vừa khi đó tất cả đã đến bên Phật.

Hôm nay
người gặp Ta trước
nhất, chính là
Tu-bồ-đề.

Hiện giờ
Tu-bồ-đề đang quan sát
tánh KHÔNG của các pháp.
*Người thấy pháp trước nhất
mới là người thứ nhất
nghênh tiếp Phật*



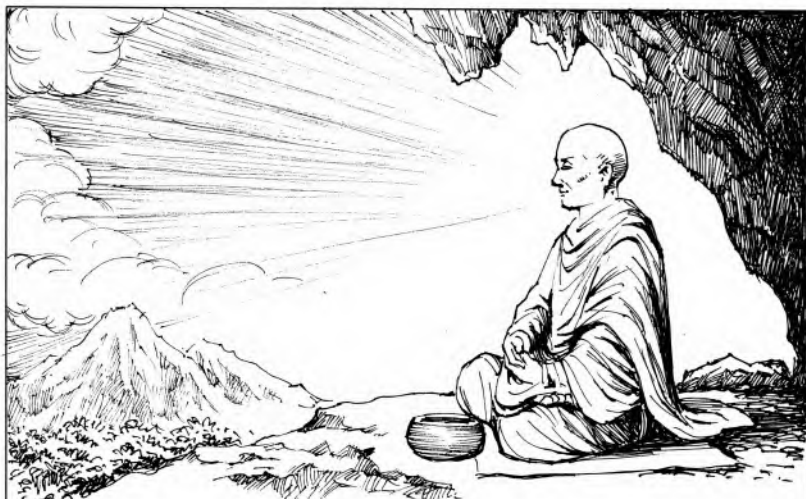
VII. Mưa hoa trong động đá

Cảnh vật ở
núi Linh Thửu
rất hợp với
người tu hành.
Tu-bồ-đề
thích sống
nơi này.
Gặp lúc trời
quang mây
tạnh, ngài
toạ thiền
dưới gốc cây,
bên sườn núi.



Đối với tôn giả, núi rừng là một đạo tràng* tốt. Ban ngày
chim thú tìm đến, ban đêm có trăng sáng, gió lành.

* **Đạo tràng** (tràng là trường) : Nơi Phật thành đạo. Đạo tràng của Phật Thích Ca ở tại rừng Gaya, dưới gốc cây Bồ đề, trong nước Ma-kiệt-đà. Về sau hai chữ đạo tràng có nghĩa rộng hơn : nơi chánh diện thờ Phật, nơi tụng kinh hằng ngày, nơi thuyết pháp, giảng kinh, nơi thanh tịnh vắng vẻ để người ta hành tham thiền, nhập định



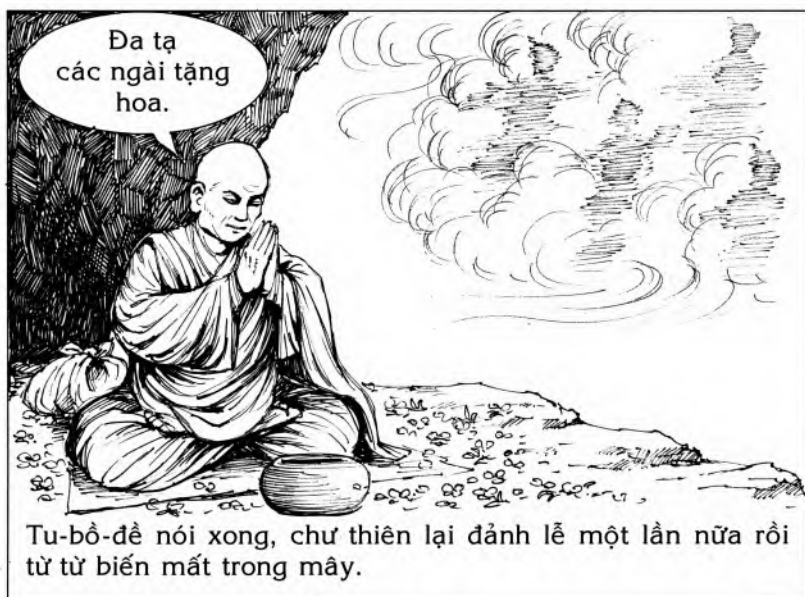
Một hôm tôn giả toạ thiền trong động, ánh sáng oai đức của Ngài chiếu tới tận Thiên cung.

Nhiều vị Trời xuất hiện, rải thiên hoa quanh tôn giả.

Tu-bồ-đề,
tuy ở cõi người nhưng
Ngài rất đáng thọ sự cúng
dường của cõi Trời.
Chúng tôi xin
đảnh lễ.



Sự xuất hiện của thiên nhân, hoa trời... đã khiến cho Tu-bồ-đề xuất định.



VIII. Chư thiên thăm bệnh

Một hôm Tu-bồ-đề cảm thấy trong người mỗi mệ, bèn trải toạ cụ, ngồi kiết già.

Đã đến
lúc ta phải trả các
nghiệp báo của
quá khứ, mà...

...thuốc men
không thể trừ tận
gốc ; chỉ có thể tin vào
luật nhân quả, sám hối
về các *tội* và các
ngiệp....



Ngay lúc ấy Đế Thích dẫn 500 thiên nhân và nhiều nhạc thần từ Thiên cung bay xuống.

Các nhạc thần đến trước tôn giả, khấu đầu và hát :

*Tôn giả Tu-bồ-đề,
Qua khỏi bể sanh tử
Tiêu dứt lửa hữu vi
Già, bệnh, thống khổ đều đoạn trừ
Tôn giả,
Thân người được lành bệnh.*

Bản nhạc chấm dứt,
Đế Thích mang cả
quyển thuộc đến
đảnh lễ Tu-bồ-đề.
Tôn giả đáp lễ, khen
rằng lời ca và nhạc
điệu thật là vi diệu.



Tôn giả,
hiện giờ bệnh
của ngài như
thế nào ?

Bệnh của
bản tăng có thể
dùng pháp thủy cam lồ
của Thế Tôn và pháp thiên
quán... chữa lành. Hiện
tại thân tâm đã
yên ổn.



Đế Thích hoan hỷ, đảnh lễ tôn giả rồi cùng các thiên nhân
trở lại cõi Trời. Tu-bồ-đề nhìn theo cho tới lúc các vị đó
mất dạng.

Truyện Tranh
THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

1. **Kinh Trường Bộ** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1991.
2. **Kinh Trung Bộ** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1992.
3. **Tăng Chi Bộ kinh** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996.
4. **Tương Ưng Bộ kinh** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1993.
5. **Chuyện Tiền Thân Đức Phật** Hoà Thượng Thích Minh Châu,
Trần Tuấn Mẫn,
Nguyên Tâm Trần Phương Lan.
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1993.
6. **Thập Đại Đệ Tử truyện** Thích Tịnh Vân.
Người dịch : Như Đức.
7. **Đức Phật Lịch Sử** H.W. Schumann.
Giáo sư *Nguyên Tâm* Trần Phương Lan dịch.
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1997.
8. **Đức Phật và Phật pháp** Narada, Thera.
Phạm Kim Khánh dịch.
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
9. **Chú giải kinh Pháp Cú** Trưởng lão Thiền sư Pháp Minh dịch.
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
10. **Phật Báo Ân**
11. **Phật học Tinh hoa** Thu Giang Nguyễn Duy Cần
Khai Trí, 1971.
12. **Phật học Từ điển** Đoàn Trung Còn
Phật học Tòng Thư, 1966.
13. **Từ điển Phật học Việt Nam** Thích Minh Châu và Minh Chi
Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1991.
14. **Huệ Quang đại Tự điển** Tu viện Huệ Quang, 2000.